

Bản án số: 740/2017/HSPT

Ngày: 23-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: + Bà **Nguyễn Thị Xuân Thu**

+ Ông **Trần Nam Hà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Cát** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 692/2016/HSPT ngày 22 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Lê Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo với bản án hình sự sơ thẩm số 103/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T H, Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

LÊ TUẤN A, sinh năm: 1972; ĐKKHKT và trú tại: phường Th Kh, quận T H, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 7/12; con ông Lê Quang V (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ Nguyễn Thị Lan A (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự:

- Ngày 28/9/1989 Công an TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “*Cưỡng đoạt tài sản*”;

- Ngày 20/5/1991 Công an quận B Đ, TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “*Cưỡng đoạt tài sản*”;

- Ngày 08/08/1997 Công an TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Bản án số 63/HSST ngày 20/09/2001, TAND quận T H xử phạt 07 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” (đã xóa án tích);

- Bản án số 60/HSST ngày 23/7/2003, TAND quận T H xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” (đã xóa án tích);

- Bản án số 61/2014/HSST ngày 28/05/2014, TAND quận T H xử phạt 10 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*” (chưa được xóa án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2016, có mặt.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân quận T H và bản án hình sự sơ thẩm số 103/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân quận T H, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 07/11/2016 sau khi đã uống rượu, Lê Tuấn A đi bộ từ nhà tại số 14 ngõ 29 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận T H, TP Hà Nội sang phố Hàng Giấy để mua lưỡi câu. Khi đi qua vườn hoa Mai Xuân Thưởng, phường Thụy Khuê, quận T H, Tuấn A thấy anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1981, HKTT: xã Ph Kh, huyện K Đ, tỉnh Hưng Yên; anh Trần Phi H, sinh năm: 1972, HKTT: Th Kh, T H, TP Hà Nội; anh Nguyễn Văn Anh T, sinh năm: 1975, HKTT: phường Q Tr, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1997, HKTT: xã Y S, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ và một phụ nữ tên T (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang ngồi nói chuyện tại ghế đá trong khu vực vườn hoa. Tuấn A đi vào ngồi nói chuyện với

anh H, do không thích cách nói chuyện của Tuấn A nên anh H bỏ sang chỗ khác ngồi. Lúc này, Tuấn A thấy trên ghế đá có để một số chai nhựa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng của anh Đ và 01 bao thuốc lá Thăng Long nên Tuấn A yêu cầu anh Đ châm cho Tuấn A một điếu thuốc lá và cầm luôn chiếc điện thoại Viettel ở trên ghế. Anh Đ đứng dậy nói với Tuấn A “*Anh ơi cho em xin lại chiếc điện thoại, em chỉ có chiếc điện thoại để liên lạc với gia đình*” nhưng Tuấn A không trả và dùng tay đẩy anh Đ xuống ghế đá, anh Đ tiếp tục đứng dậy dùng tay để lấy lại chiếc điện thoại của mình thì lại bị Tuấn A dùng tay trái bóp vào cổ ghì xuống, tay phải lấy 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả - phần lưỡi dao được bọc bằng giấy màu trắng) từ trong áo khoác đang mặc giơ lên trước mặt anh Đ vừa chửi vừa đe dọa “*...tao đâm chết mẹ chúng mày bây giờ*”. Thấy thái độ của Tuấn A, anh H đã đến ôm Tuấn A can ngăn nhưng bị Tuấn A bóp cổ rồi chửi bới và đe dọa. Khi thấy anh Đ, anh H không dám có phản ứng gì nữa, Tuấn A cầm chiếc điện thoại định bỏ đi thì anh Đ đi theo xin lại chiếc sim điện thoại, Tuấn A đã tháo sim trong chiếc điện thoại trả lại cho Đ và cầm điện thoại đi về hướng đường Phan Đình Phùng. Sau sự việc xảy ra, anh Đ đến công an phường Thụy Khuê trình báo và giao nộp chiếc sim điện thoại di động mà Tuấn A đã trả. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lê Tuấn A.

Qua khám xét khẩn cấp nhà của Lê Tuấn A có sự chứng kiến của bà Trần Thị L sinh năm 1949 là mẹ của Tuấn A, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ trong nhà vệ sinh tầng một: 01 con dao có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm, lưỡi dao quấn giấy trắng.

Tại kết luận định giá tài sản số 143 ngày 10/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T H xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu trắng mà Lê Tuấn A chiếm đoạt của anh Đ có trị giá 200.000đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để truy tìm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra Lê Tuấn A khai nhận hành vi của mình như đã nêu ở trên nhưng Tuấn A không thừa nhận sử dụng con dao có cán nhựa màu vàng, phần lưỡi được quấn bằng giấy màu trắng để đe dọa anh Đ và anh H mà chỉ có giờ trở tay phải đang được quấn bằng giấy trắng lên trước mặt anh Đ và anh H. Tuấn A không lấy điện thoại của anh Đ và không biết con dao thu giữ trong nhà vệ sinh ở đâu mà có.

Cơ quan điều tra đã cho anh Nguyễn Văn Đ, anh Trần Phi H, chị Nguyễn Thị H nhận dạng con dao đã thu giữ, những người này đều khẳng định đây là con dao mà Tuấn A đã sử dụng để đe dọa anh Đ và anh H.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 07/11/2016 xác định: anh Đ bị một xước dài 1,5 cm và 03 vết hằn đỏ ở vùng cổ, ở vùng cổ dưới tai bên phải. Do thương tích không đáng kể, không ảnh hưởng đến sức khỏe, anh Đ đã không đi giám định thương tích và có đơn từ chối khám thương. Ngày 24/01/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận T H đã tiến hành trả lại cho anh Đ chiếc sim điện thoại di động Viettel, nhận lại tài sản anh Đ yêu cầu Tuấn A phải bồi thường số tiền 200.000đồng là giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân quận T H, Hà Nội đã quyết định. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 41 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Tuấn A 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2017.

- Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2017 bị cáo Lê Tuấn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tuấn A thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét kháng cáo của bị cáo đã khẳng định bản án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Tuấn A về tội “*Cướp tài sản*” là hoàn toàn có cơ sở. Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chỉ thừa nhận có hành vi túm cổ áo anh Nguyễn Văn Đ mà không thừa nhận hành vi dùng dao nhọn đe dọa chiếm đoạt điện thoại của anh Nguyễn Văn Đ song căn cứ vào chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại anh Nguyễn Văn Đ, lời khai của những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ thấy phù hợp với nhau về diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo; tang vật thu giữ được tại gia đình bị cáo có sự chứng kiến của mẹ bị cáo là hung khí gây án đã được người bị hại, người làm chứng nhận dạng đúng; ngoài ra cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2017, tại vườn hoa Mai Xuân Thưởng, phường Th Kh, quận T H, TP Hà Nội, Lê Tuấn A đã có hành vi cầm 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả - phần lưỡi dao được bọc bằng giấy màu trắng) giơ lên trước mặt anh Nguyễn Văn Đ chửi và đe dọa nhằm chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Viettel trị giá 200.000đồng của anh Nguyễn Văn Đ. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Tuấn A đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại

điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản riêng của công dân được Pháp luật bảo vệ, đe dọa đến sức khỏe tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an công cộng, hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Lê Tuấn A thì với các căn cứ trên thấy đủ cơ sở quy kết và xét xử bị cáo Lê Tuấn A về tội “*Cướp tài sản*” thuộc trường hợp “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo. Đối với đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Tuấn A thì Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; xem xét nhân thân bị cáo xấu, có nhiều tiền án, tiền sự, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*”; bị cáo chưa thành khẩn khai báo song đã quyết định mức hình phạt 08 năm tù đối với bị cáo Lê Tuấn A là còn có phần quá nghiêm khắc. Mặc dù tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới song tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bản thân bị cáo gia đình hoàn cảnh, do vậy nên xem xét chấp nhận đề nghị của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Lê Tuấn A nhằm tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với xã hội.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Lê Tuấn A kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 41 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Tuấn A 07 (Bảy)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **07/11/2016** về tội “*Cướp tài sản*”.

2. Về án phí: bị cáo Lê Tuấn A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *TAND Cấp cao tại Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Tòa án nhân dân quận T H;*
- *VKS nhân dân quận T H;*
- *Công an quận T H;*
- *Bị cáo, người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh